TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và Đinh Văn Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiển và ông Đoàn Minh Hải.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX - ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 484, đường Hoàng L, phường Kim T, thành phố Lào C, tỉnh Lào C.

* Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Đoàn K, xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị L và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024, bản tự khai đề ngày 22 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đinh Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký tại

UBND xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 7 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, nhiều lần vợ chồng ngồi lại để nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại: Số nhà 484, đường Hoàng L, phường Kim T, thành phố Lào C, tỉnh Lào C từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Bản thân chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Nguyễn Việt Anh, anh Đ trực tiếp nuôi con Đinh Nguyễn Việt D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai của anh Đinh Văn Đ - bị đơn trình bày:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng chưa đến mức độ mâu thuẫn trầm trọng. Tháng 01/2011 vợ chồng cùng nhau vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, nhưng cách sống của vợ chồng không hòa hợp thường xảy ra cãi vã trong khi làm ăn. Đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng sống ly thân, chị L về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn chị L.

2.2 *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn, anh đồng ý nguyện vọng của chị L: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Nguyễn Việt A, anh trực tiếp nuôi con Đinh Nguyễn Việt D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 *Về quan hệ tài sản*: Anh Đ trình bày như lời trình bày của chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Biên bản lấy lời khai của ông Đinh Văn Nh và bà Vũ Thị L* (bố mẹ đẻ anh Đ) có ý kiến:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/7/2010. Sau khi kết hôn anh chị có chung sống tại gia đình chúng tôi được khoảng vài tháng thì anh chị đi làm ăn tại Lào C sau đó anh chị sinh con và về ở nhà chúng tôi khoảng được 06 tháng thì anh chị lại vào Sài Gòn sinh sống làm ăn. Đến khoảng năm 2014 chúng tôi thấy anh Đ có nói là vợ chồng có mâu thuẫn, nên bà L có vào để hòa giải cho anh chị, thấy chưa ổn định nhiều nên bà L đã đón cháu Đinh Nguyễn Việt D về để tiện cho việc chăm sóc cháu và cháu đã sống cùng với vợ chồng bà từ đó cho đến nay. Đến đầu năm 2015 thì anh chị không sống chung với nhau nữa và anh Đ có về ở cùng với vợ chồng bà từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của ông bà. Anh chị đã sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và cũng từ thời điểm đó anh chị không còn thông tin và trách nhiệm với nhau nữa. Bản thân anh Đ từ thời điểm vợ chồng không sống chung, anh Đ có đi làm tự do tại Hà Nội và cứ khoảng 1 tuần hoặc nửa tháng lại về nhà để chăm lo cho con D cũng như chăm sóc cho ông bà. Nếu chị L cương quyết xin ly hôn anh Đ thì ông bà cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

3.2 Về con chung: Anh Đ và chị L có hai con chung là: Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Hiện cháu D đang ở với anh Đ và ông bà, còn cháu Việt A đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi cháu Việt A và anh Đ nuôi cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Quan điểm của ông bà đồng ý, vì cháu D đang ở với ông bà từ nhỏ đã quen cách chăm sóc và lo cho cháu, đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng và chị L trực tiếp nuôi cháu Việt A là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và cũng thuận lợi cho việc học hành của các cháu.

3.3 Về tài sản: Theo đơn khởi kiện của chị L trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không vay tài sản của ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà đồng ý và không có ý kiến gì, ngoài ra thời gian anh chị có chung sống với ông bà cũng không đóng góp tu sửa gì vào khối tài sản chung của ông bà.

Ông bà đã nhận văn bản của Tòa án giao cho anh Đ, chúng tôi đã thông báo và gửi các văn bản cho anh Đ, anh Đ biết việc chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, anh Đ sắp xếp thời gian để lên Tòa án trình bày quan điểm của mình về việc chị L xin ly hôn anh.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn Đ; Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn, chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt A và anh Đ nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Do chị L, anh Đ đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Đinh Văn Đ có đăng ký thường trú tại thôn Đoàn Kết, xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 07 năm 2010 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên không còn sự tin tưởng và thường xảy ra mâu thuẫn trong cách sống và làm ăn nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị L, anh Đ đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tuy nhiên, giữa chị L và anh Đ không tìm được biện pháp để giải quyết những bất đồng giữa hai bên.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Đ có hai con chung: Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn, chị L, anh Đ thống nhất: Chị L trực tiếp nuôi cháu Việt A và anh Đ nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đinh Nguyễn Việt A thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với chị L và cháu Đinh Nguyễn Việt D nguyện vọng được ở với anh Đ, trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn. Vì vậy, cần giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn Việt A và anh Đ nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn

Việt D là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh Đ về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị L và anh Đ phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

2. **Về quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ có hai con chung Đinh Nguyễn Việt A, sinh ngày 20/12/2010 và Đinh Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn, chị L, anh Đ thống nhất: Chị L trực tiếp nuôi cháu Việt A và anh Đ nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị L và anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị L, anh Đ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0001799 ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, thì chị L được hoàn trả số tiền 225.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền